

Số: **489/2021/QĐST-HNGĐ**

TH, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 684/2021/TLST -HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nông Thị Bích L, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Chỗ ở hiện nay: Tổ y, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Anh Mai Quang H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ x, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Bích L và anh Mai Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Bích L và anh Mai Quang H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Quang B, sinh ngày 23/11/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nông Thị Bích L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000620 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thanh Trúc